

Số: 321/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 351/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Sỹ Mạnh H, sinh năm 1969; ĐKNKTT và cư trú: Số E ngách A ngõ T, phường Đ, thành phố Hà Nội.

2- Chị Nguyễn Thị Tân H1, sinh năm 1971; ĐKNKTT và cư trú: P nhà C, phường L, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ Mạnh H và chị Nguyễn Thị Tân H1 kết hôn ngày 05/12/2000 tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là UBND phường Đ, thành phố Hà Nội). Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 09/2020. Nay chị H1, anh H xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Sỹ H2, sinh ngày 10/11/2001 và cháu Nguyễn Sỹ M, sinh ngày 30/01/2007. Các con chung đều đã thành niên nên việc ở với ai là do các cháu tự quyết định, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Sỹ Mạnh H và chị Nguyễn Thị Tân H1 phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Sỹ Mạnh H** và chị **Nguyễn Thị Tân H1**.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là **Nguyễn Sỹ H2**, sinh ngày 10/11/2001 và cháu **Nguyễn Sỹ M**, sinh ngày 30/01/2007. Các con chung đều đã thành niên nên việc ở với ai là do các cháu tự quyết định, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2- Về lệ phí: Anh **Nguyễn Sỹ Mạnh H** và chị **Nguyễn Thị Tân H1** phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh **H** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh **Nguyễn Sỹ Mạnh H** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0006476 ngày 18/3/2026. Anh **H** đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương T